TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2023/DS-ST.
Ngày: 09-6-2023.
V/v tranh chấp dân sự hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Võ Thị Ngọc Minh;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Phượng;
2. Ông Phan Quốc Tiến;

- *Thư ký phiên toà*: Bà Hồ Thị Đào – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 09 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2023/TLST-DS, ngày 03 tháng 01 năm 2023 về việc: "Tranh chấp dân sự hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 202/2023/QĐXXST- DS ngày 04/5/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 170/2023/QĐST – DS ngày 23/5/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Võ Ngọc D**, sinh năm 1969;

Địa chỉ: Tổ 1, ấp 3, xã M, huyện C, tỉnh Đ.

Bị đơn: **Nguyễn Văn K,** sinh năm 1971;

Địa chỉ: Ấp 3, xã M, huyện C, tỉnh Đ.

(Bà D có mặt, ông K vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm bà Võ Ngọc D là nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 20/12/2020, Bà D có cho ông K vay số tiền 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng), lãi suất tự thỏa thuận, nhưng đến nay ông K không đóng lãi cũng không trả vốn cho Bà D.

Nay Bà D yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh giải quyết: Buộc ông Nguyễn Văn K trả số tiền 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng), lãi suất tính ngày 20/12/2020.

Tại phiên tòa, Bà D xác định chỉ yêu cầu ông Nguyễn Văn K trả số tiền vay là 9.000.000 đồng, không yêu cầu trả lãi.

Đối với bị đơn là ông Nguyễn Văn K đã được Tòa án tống đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng đều không có văn bản ý kiến gửi cho Tòa án đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng không tham gia các phiên hòa giải, phiên tòa xét xử.

Kèm theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn đã giao nộp cho Tòa án Biên nhận nợ có thể hiện số tiền cụ thể mà bị đơn còn nợ của nguyên đơn, Tòa án đã thông báo cho bị đơn biết nhưng bị đơn vẫn không có ý kiến gì nên đây là tình tiết không cần phải chứng minh. Các tình tiết không thống nhất và lập luận của các bên: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Bà Võ Ngọc D yêu cầu ông Nguyễn Văn K phải có trách nhiệm trả cho Bà D số tiền 9.000.000 đồng. Do đó, xác định quan hệ tranh chấp là hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự thì tranh chấp giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân. Ngoài ra, do địa chỉ của bị đơn ở huyện Cao Lãnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Cao Lãnh theo quy định tại Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Ông Nguyễn Văn K đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Nguyễn Văn K.

Về nội dung:

[4] Xét yêu cầu của bà Võ Ngọc D yêu cầu ông Nguyễn Văn K trả số tiền vay là 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng).

[4.1] Hội đồng xét xử xét thấy: Vào ngày 21/12/2020, giữa nguyên đơn có cho bị đơn vay số tiền 9.000.000 đồng, đã được nguyên đơn chứng minh bằng Biên nhận viết tay trên một mặt giấy lịch (bản chính) có chữ ký của người mượn là ông K đã thể hiện đúng như lời trình bày của nguyên đơn.

[4.2] Trong quá trình Tòa án thụ lý vụ án và thu thập chứng cứ, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng, thể hiện rõ nội dung vụ việc và yêu cầu khởi kiện

của nguyên đơn, cũng như tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn nộp kèm theo đơn khởi kiện cho ông K. Tuy nhiên, ông K vẫn không có văn bản ý kiến gửi cho Tòa án cũng như không có ý kiến phản bác, yêu cầu phản tố hay yêu cầu gì khác liên quan đến yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn. Hội đồng xét xử nhận thấy theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 quy định: "Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh".

[4.3] Như vậy, việc ông Nguyễn Văn K có vay của bà Võ Ngọc D số tiền 9.000.000 đồng như đã nói trên là có thật. Sau khi vay tiền đến nay ông K vẫn chưa trả được số tiền nói trên cho Bà D như đã thỏa thuận. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu này của Bà D là có căn cứ, nên chấp nhận. Bởi lẽ, căn cứ vào Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: *"Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định"* và tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: "*Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn…*"

[5] Tại phiên tòa, nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu ông K phải trả lãi trên số tiền 9.000.000 đồng với mức lãi suất 0,833%/tháng thời gian tính từ ngày 21/12/2020 cho đến ngày xét xử. Xét thấy việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của Bà D là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp theo quy định tại Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự nên chấp nhận và đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện nêu trên của nguyên đơn.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Ngọc D.

[6] Về án phí: Ông Nguyễn Văn K có trách nhiệm chịu án phí dân sự sơ thẩm theo Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Cụ thể, số tiền án phí được tính như sau: 9.000.000 đồng x 5% = 450.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 244, Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, khoản 1 Điều 466, Điều 468 Bộ Luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của bà Võ Ngọc D.

Buộc ông Nguyễn Văn K trả cho bà Võ Ngọc D số tiền là 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu ông K phải trả lãi trên số tiền 9.000.000 đồng với mức lãi suất 0,833%/tháng thời gian tính từ ngày khởi kiện cho đến ngày xét xử.

Về án phí:

Ông Nguyễn Văn K có trách nhiệm chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 450.000 đồng (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

Bà Võ Ngọc D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Bà D số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000015 ngày 30 tháng 12 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Đương sự có mặt quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKS HCL;
- Toà án Tỉnh;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Ngọc Minh